

SỐ 1437

THẬP TỤNG TỖ KHEO NI BA LA ĐỀ MỘC XOA GIỚI BỔN

TỖ KHEO NI GIỚI BỔN

Đại đức ni tăng lắng nghe, một tháng mùa Đông đã qua, thiếu một đêm, thừa một đêm, còn ba tháng nữa. Già chết tới gần, Phật pháp sắp diệt. Các đại đức ni vì muốn đắc đạo nên nhất tâm siêng năng tinh tấn, vì sao, vì chư Phật nhờ siêng năng tinh tấn mà chứng được đạo quả Vô thượng Bồ đề, hướng chỉ là thiện đạo pháp khác.

- Người chưa thọ giới cụ túc đã ra.
- Nay Tăng hòa hợp để làm gì?, đáp là thuyết giới bố tát.
- Các Tỳ-kheo-ni không đến đã gửi dục và thanh tịnh.

*Chấp hai tay ngay ngắn,
Cúng dường Thích Sư tử,
Nay tôi sắp nói giới,
Tăng nhất tâm lắng nghe,
Cho đến trong tội nhỏ,
Tâm cũng phải sợ hãi,
Có tội, nhất tâm sám,
Sau này chớ tái phạm.
Tâm dong ruổi đường ác,
Buông lung khó cấm ngăn.
Phật nói các giới hạnh,
Như thẳng dây cương ngựa.
Miệng Phật nói giáo giới,*

Người thiện nên tin nhận,
 Người này: Ngựa điều thuận,
 Phá được quân phiến não.
 Nếu không nghe Phật dạy,
 Cũng không ưa thích giới,
 Người này: Ngựa bất trị,
 Mất trong quân phiến não.
 Nếu người giữ gìn giới,
 Như Mao ngưu tiếc đuôi.
 Giữ tâm không buông lung,
 Cũng như khỉ bị xích.
 Ngày đêm thường tinh tấn,
 Cầu trí huệ chân thật,
 Người này trong pháp Phật,
 Được mạng sống thanh tịnh.

Đại đức ni tăng lắng nghe, hôm nay là ngày thứ mười lăm bố tát nói Ba-la-đề-mộc-xoa. Nếu Tăng đúng thời đến nghe, Tăng nên chấp thuận, Tăng nay thuyết giới bố tát. Bạch như vậy.

Các đại đức ni, hôm nay cùng bố tát nói Ba-la-đề-mộc-xoa. Tăng nhất tâm lắng nghe, nếu ai có tội thì phát lồ, ai không tội thì im lặng, vì im lặng nên biết các đại đức ni thanh tịnh. Mỗi lần hỏi đáp, Tỳ-kheo-ni thuyết giới ở trong chúng đều xướng lên ba lần; khi Tỳ-kheo-ni thuyết giới ở trong chúng hỏi đến lần thứ ba, nếu có Tỳ-kheo-ni nhớ nghĩ mình có tội mà không phát lồ thì phạm tội vọng ngữ. Các đại đức ni, Phật nói tội cố ý vọng ngữ chướng ngại đạo pháp. Tỳ-kheo-ni ở trong đây nhớ nghĩ mình có tội, muốn cầu thanh tịnh thì nên phát lồ, phát lồ thì được an vui, không phát lồ thì tội càng thêm nặng.

Các đại đức ni, tôi đã nói Tựa của giới, nay xin hỏi các đại đức ni, trong đây có thanh tịnh không? (3 lần).

Các đại đức ni, trong đây thanh tịnh vì im lặng. Việc này xin nhớ giữ như vậy.

Các đại đức ni, đây là tám pháp Ba-la-di mỗi nửa tháng thường tụng, rút ra từ trong Giới kinh:

1. Nếu Tỳ-kheo-ni cùng các Tỳ-kheo-ni vào trong giới pháp, không hoàn giới, giới suy kém, không nói ra, làm pháp dâm dục cho đến cùng với súc sanh thì Tỳ-kheo-ni này phạm Ba-la-di, không được ở chung.

2. Nếu Tỳ-kheo-ni ở trong tụ lạc hay ở chỗ vắng vẻ, không cho mà lấy gọi là trộm cắp. Không cho mà lấy như vậy nếu vua hay bậc đồng vua bắt hay giết hay trói hay đuổi đi và mắng rằng: “Cô là người ngu si, là kẻ giặc”. Không cho mà lấy như thế thì Tỳ-kheo-ni này phạm Ba-la-di, không được ở chung.

3. Nếu Tỳ-kheo-ni, người hay tự như người mà tự tay giết chết, hoặc cầm dao đưa cho người hoặc bảo người khác đưa, hoặc chỉ bảo chết, khen ngợi cái chết, nói rằng: “Chao ôi, sống như thế làm chi, thà chết còn hơn”. Tùy theo tâm người đó muốn chết mà dùng đủ cách chỉ bảo chết hay khen ngợi cái chết khiến cho người đó do nhân duyên này mà chết thì Tỳ-kheo-ni này phạm Ba-la-di, không được ở chung.

4. Nếu Tỳ-kheo-ni hoàn toàn không có gì, không biết, không thấy Pháp hơn người, Thánh lợi đầy đủ mà nói rằng: “Tôi biết như vậy, tôi thấy như vậy”. Thời gian sau có ai hỏi hay không có ai hỏi, Tỳ-kheo-ni này muốn xuất tội để cầu thanh tịnh nên nói rằng: “Tôi thật không biết mà nói là biết, thật không thấy mà nói là thấy, đó là hư dối vọng ngữ” thì Tỳ-kheo-ni này phạm Ba-la-di, không được ở chung.

5. Nếu Tỳ-kheo-ni có lậu tâm chấp thuận cho người nam có lậu tâm, từ mé tóc trở xuống cho đến từ đầu gối trở lên sờ thuận hay nghịch, hoặc kéo hay đẩy, hoặc đè xuống hay bồng lên... thì Tỳ-kheo-ni này phạm Ba-la-di, không được ở chung.

6. Nếu Tỳ-kheo-ni có lậu tâm chấp thuận cho người nam có lậu tâm nắm tay, nắm áo, cùng đứng, cùng nói chuyện, cùng hẹn hò, vào chỗ khuất, đợi người nam đến, làm tương như cư sĩ nữ. Do tám việc này biểu hiện tương tham đắm nên Tỳ-kheo-ni này phạm Ba-la-di, không được ở chung.

7. Nếu Tỳ-kheo-ni biết Tỳ-kheo-ni kia phạm tội trọng mà che giấu cho đến một đêm. Thời gian sau, Tỳ-kheo-ni kia thôi tu hay còn tu, chết hay bỏ đi; Tỳ-kheo-ni này mới nói rằng: “Trước đây tôi cũng biết Tỳ-kheo-ni kia phạm tội như vậy, nhưng không muốn nói ra, cũng không nói cho Tăng biết, vì sợ có người nói là sao em lại làm như chi mình”, thì Tỳ-kheo-ni này phạm Ba-la-di, không được ở chung.

8. Nếu Tỳ-kheo-ni biết Tỳ-kheo bị Tăng nhất tâm hòa hợp cho yết ma Bất kiến tẩn, một mình không có hai, không bè bạn, không thôi dứt. Tỳ-kheo-ni này lại tùy thuận Tỳ-kheo kia, các Tỳ-kheo-ni nên can ngăn Tỳ-kheo-ni này: “Tỳ-kheo kia bị Tăng nhất tâm hòa hợp cho yết ma Bất kiến tẩn, một mình không có hai, không bè bạn, không thôi dứt. Cô đừng tùy thuận Tỳ-kheo kia nữa”. Khi các Tỳ-kheo-ni can ngăn như

thế mà không chịu bỏ việc này thì nên can ngăn hai, ba lần cho bỏ việc này, chịu bỏ thì tốt, nếu không chịu bỏ thì Tỳ-kheo-ni này phạm Ba-la-di, không được ở chung.

Các đại đức ni, tôi đã nói tám pháp Ba-la-di, nếu Tỳ-kheo-ni phạm mỗi một pháp nào thì không được ở chung, không được cùng làm việc. Như trước (trước khi xuất gia thọ giới), sau (sau khi phạm Ba-la-di) cũng như vậy, Tỳ-kheo-ni phạm Ba-la-di thì không được ở chung và cùng làm việc. Nay xin hỏi các đại đức ni, trong đây có thanh tịnh không? (3 lần).

Các đại đức ni, trong đây thanh tịnh vì im lặng. Việc này xin nhớ giữ như vậy.

Các đại đức ni, đây là mười bảy pháp Tăng-già-bà-thi-sa, mỗi nửa tháng thường tụng, rút ra từ trong Giới kinh:

1. Nếu Tỳ-kheo-ni làm mai mối, đem ý người nam nói với người nữ, đem ý người nữ nói với người nam hoặc làm cho họ thành vợ chồng hay thành việc tư thông, dù chỉ trong chốc lát thì Tỳ-kheo-ni này phạm Tăng-già-bà-thi-sa, pháp này vừa làm liền phạm, nên sám hối.

2. Nếu Tỳ-kheo-ni vì sân giận không vui đem tội Ba-la-di không căn cứ vu báng Tỳ-kheo-ni thanh tịnh không phạm tội, muốn phá hạnh thanh tịnh của tỳ-kheo-ni kia. Thời gian sau, có người hỏi hay không có người hỏi, Tỳ-kheo-ni này biết là việc không căn cứ, chỉ do sân giận mà vu báng, nên nói với các Tỳ-kheo-ni rằng: “Tôi vì sân giận nên nói như thế”, thì Tỳ-kheo-ni này phạm Tăng-già-bà-thi-sa, pháp này vừa làm liền phạm, nên sám hối.

3. Nếu Tỳ-kheo-ni vì sân giận không vui, trong phần việc khác lấy một chút tội hay tội tương tự Ba-la-di, để vu báng Tỳ-kheo-ni thanh tịnh không phạm tội, muốn phá hạnh thanh tịnh của tỳ-kheo-ni kia. Thời gian sau, có người hỏi hay không có người hỏi, Tỳ-kheo-ni này biết là trong phần việc khác lấy chút tội hay tội tương tự Ba-la-di, chỉ do sân giận mà vu báng, nên nói với các Tỳ-kheo-ni rằng: “Tôi vì sân giận nên nói như thế”, thì Tỳ-kheo-ni này phạm Tăng-già-bà-thi-sa, pháp này vừa làm liền phạm, nên sám hối.

4. Nếu Tỳ-kheo-ni có lậu tâm tự tay thọ thức ăn từ người nam có lậu tâm thì Tỳ-kheo-ni này phạm Tăng-già-bà-thi-sa, pháp này vừa làm liền phạm, nên sám hối.

5. Nếu Tỳ-kheo-ni nói với Tỳ-kheo-ni kia rằng: “Cô không có lậu tâm tự tay thọ thức ăn từ người nam có lậu tâm, tùy ý thọ dụng thì

đối với cô đâu có hề gì”, thì Tỳ-kheo-ni này phạm Tăng-già-bà-thi-sa, pháp này vừa làm liền phạm, nên sám hối.

6. Nếu Tỳ-kheo-ni ban ngày hay ban đêm một mình đi đến tụ lạc khác hay giới khác, một mình lội qua bờ kia sông và ngủ đêm lại một mình thì Tỳ-kheo-ni này phạm Tăng-già-bà-thi-sa, pháp này vừa làm liền phạm, nên sám hối.

7. Nếu Tỳ-kheo-ni dựa vào thế lực đến chỗ vua, quan hay chỗ cư sĩ, Bà-la-môn để thưa kiện người khác thì Tỳ-kheo-ni này phạm Tăng-già-bà-thi-sa, pháp này vừa làm liền phạm, nên sám hối.

8. Nếu Tỳ-kheo-ni biết người kia là nữ tặc, tội đáng chết mọi người đều biết, vua quan không cho mà lại độ làm đệ tử thì Tỳ-kheo-ni này phạm Tăng-già-bà-thi-sa, pháp này vừa làm liền phạm, nên sám hối.

9. Nếu Tỳ-kheo-ni biết Tỳ-kheo-ni kia bị Tăng nhất tâm hòa hợp cho yết ma Bất kiến tẩn, không hỏi Tỳ-kheo-ni tăng, cũng không lấy dục mà liền ra ngoài giới tác pháp yết ma giải tẩn cho Tỳ-kheo-ni kia, thì Tỳ-kheo-ni này phạm Tăng-già-bà-thi-sa, pháp này vừa làm liền phạm, nên sám hối.

10. Nếu Tỳ-kheo-ni muốn phá hòa hợp Tăng, tìm cầu phương tiện thọ trì việc phá Tăng thì các Tỳ-kheo-ni nên can ngăn rằng: “Cô chớ phá hòa hợp Tăng, chớ tìm cầu phương tiện thọ trì việc phá Tăng, phải cùng Tăng hòa hợp, hòa hợp thì an lạc không tranh, nhất tâm cùng học như nước hòa với sữa, được an lạc trụ. Cô nên bỏ việc phá Tăng này”. Khi các Tỳ-kheo-ni can ngăn như thế mà không chịu bỏ việc này thì nên can ngăn hai, ba lần cho bỏ việc này, chịu bỏ thì tốt, nếu không chịu bỏ thì phạm Tăng-già-bà-thi-sa, pháp này can ba lần mới phạm, nên sám hối.

11. Nếu có Tỳ-kheo-ni muốn phá hòa hợp Tăng, có Tỳ-kheo-ni khác đồng ý trợ giúp, một hay nhiều người nói với các Tỳ-kheo-ni rằng: “Các cô chớ can ngăn Tỳ-kheo-ni này trong việc này, vì sao, vì Tỳ-kheo-ni này nói đúng pháp, đúng luật không phải là nói phi pháp phi luật, Tỳ-kheo-ni này nói điều gì chúng tôi đều vui thích. Đó là biết mới nói không phải không biết mà nói, Tỳ-kheo-ni này nói điều gì chúng tôi đều chấp nhận”. Lúc đó các Tỳ-kheo-ni nên can ngăn các Tỳ-kheo-ni trợ giúp việc phá Tăng rằng: “Các cô chớ nói rằng Tỳ-kheo-ni này nói đúng pháp đúng luật, Tỳ-kheo-ni này nói điều gì chúng tôi đều vui thích. Đó là biết mới nói không phải không biết mà nói, Tỳ-kheo-ni này nói điều gì chúng tôi đều chấp nhận. Các cô chớ trợ giúp việc phá Tăng,

phải vui giúp Tăng hòa hợp; Tăng hòa hợp thì hoan hỷ không tranh, nhất tâm cùng học như nước hòa với sữa, được an lạc trụ”. Khi các Tỳ-kheo-ni can ngăn như thế mà vẫn chấp chặt không chịu bỏ thì các Tỳ-kheo-ni nên can ngăn ba lần cho bỏ việc này, nếu chịu bỏ thì tốt, nếu không chịu bỏ thì phạm Tăng-già-bà-thi-sa.

12. Nếu Tỳ-kheo-ni nương ở nơi tụ lạc mà làm hạnh xấu, làm như nhà người, ai cũng thấy nghe hay biết thì các Tỳ-kheo-ni nên quở: “Cô đã làm hạnh xấu, làm như nhà người, ai cũng thấy nghe hay biết, các cô hãy đi đi, không nên ở đây nữa”. Tỳ-kheo-ni này nói với các Tỳ-kheo-ni: “Các cô tùy dục hành, sân, sợ, si; vì sao, vì có Tỳ-kheo-ni đồng tội như vậy, mà có người bị đuổi có người không bị đuổi”. Các Tỳ-kheo-ni nên nói với Tỳ-kheo-ni này: “Cô chớ nói các Tỳ-kheo-ni tùy dục hành, sân, sợ, si; vì sao, vì các Tỳ-kheo-ni không có tùy dục hành, sân, sợ, si. Các cô làm hạnh xấu, làm như nhà người, ai cũng thấy nghe hay biết, các cô hãy bỏ câu nói tùy dục hành, sân, sợ, si này đi. Các cô hãy đi đi, không nên ở đây nữa”. Khi nói như thế nếu không chịu bỏ lời nói này thì nên khuyên can đến ba lần cho bỏ nói lời nói này, nếu chịu bỏ thì tốt, nếu không chịu bỏ thì phạm Tăng-già-bà-thi-sa.

13. Nếu Tỳ-kheo-ni tánh xấu ác nói lời chống trái, khi các Tỳ-kheo-ni như pháp như luật như trong Giới kinh khuyên can mà chống trái không nghe, còn nói với các Tỳ-kheo-ni rằng: “Các cô chớ nói tôi tốt hay xấu, tôi cũng không nói các cô tốt hay xấu”. Các Tỳ-kheo-ni nên khuyên rằng: “Các Tỳ-kheo-ni như pháp như luật như trong Giới kinh khuyên can, cô chớ nói lời chống trái, cô nên nói lời tùy thuận. Các Tỳ-kheo-ni như pháp như luật khuyên can cô, cô cũng sẽ như pháp như luật khuyên can các Tỳ-kheo-ni, vì sao, vì làm như thế chúng đệ tử của Như lai mới được tăng trưởng lợi ích, vì cùng khuyên can nhắc nhở và xuất tội cho nhau. Cô hãy bỏ lời chống trái này”. Khi các Tỳ-kheo-ni khuyên can như thế mà không chịu bỏ, thì nên khuyên can đến ba lần cho bỏ việc này, nếu chịu bỏ thì tốt, nếu không chịu bỏ thì phạm Tăng-già-bà-thi-sa.

14. Nếu Tỳ-kheo-ni khi cùng Tỳ-kheo-ni khác tranh cãi, nói rằng: “Tôi bỏ Phật, bỏ Pháp, bỏ Tăng, bỏ giới. Chẳng phải chỉ có Sa-môn Thích tử biết đạo, các Sa-môn, Bà-la-môn khác cũng biết đạo, có hổ thẹn, thích điều thiện, ưa trì giới. Tôi sẽ theo họ tu phạm hạnh”. Các Tỳ-kheo-ni nên can ngăn Tỳ-kheo-ni này: “Cô chớ cùng Tỳ-kheo-ni khác tranh cãi rồi nói rằng: “Tôi bỏ Phật, bỏ Pháp, bỏ Tăng, bỏ giới. Chẳng phải chỉ có Sa-môn Thích tử biết đạo, các Sa-môn, Bà-la-môn

khác cũng biết đạo, có hổ thẹn, thích điều thiện, ưa trì giới. Tôi sẽ theo họ tu phạm hạnh'. Cô nên ở trong Phật pháp tu phạm hạnh, hãy xa lìa tâm không ưa thích này". Khi các Tỳ-kheo-ni can ngăn như thế mà không chịu bỏ việc này thì nên can ngăn hai, ba lần cho bỏ việc này, chịu bỏ thì tốt, nếu không chịu bỏ thì Tỳ-kheo-ni này phạm Tăng-già-bà-thi-sa.

15. Nếu Tỳ-kheo-ni khi tranh cãi với Tỳ-kheo-ni khác nói rằng: "Các Tỳ-kheo-ni tùy dục hành, tùy sân, tùy sợ, tùy si", Các Tỳ-kheo-ni nên can ngăn Tỳ-kheo-ni này: "Cô chớ tranh cãi với ni khác rồi nói là các Tỳ-kheo-ni tùy dục hành, tùy sân, tùy sợ, tùy si. Các Tỳ-kheo-ni không có tùy dục hành...; cô hãy bỏ lời nói này đi". Khi các Tỳ-kheo-ni can ngăn như thế mà không chịu bỏ việc này thì nên can ngăn hai, ba lần cho bỏ việc này, chịu bỏ thì tốt, nếu không chịu bỏ thì Tỳ-kheo-ni này phạm Tăng-già-bà-thi-sa.

16. Nếu Hai Tỳ-kheo-ni cùng làm việc xấu, tiếng xấu lan xa, xúc nảo các Tỳ-kheo-ni và che giấu tội cho nhau. Các Tỳ-kheo-ni nên can ngăn Hai Tỳ-kheo-ni này: "Các cô chớ cùng làm việc xấu, tiếng xấu lan xa, xúc nảo các Tỳ-kheo-ni và che giấu tội cho nhau. Các cô nên ở riêng, nếu ở riêng thì trong Phật pháp được tăng trưởng. Các cô hãy bỏ ác hạnh này đi". Khi các Tỳ-kheo-ni can ngăn như thế mà không chịu bỏ việc này thì nên can ngăn hai, ba lần cho bỏ việc này, chịu bỏ thì tốt, nếu không chịu bỏ thì Tỳ-kheo-ni này phạm Tăng-già-bà-thi-sa.

17. Nếu Tỳ-kheo-ni nói với Hai Tỳ-kheo-ni kia rằng: "Các cô chớ ở riêng, cứ ở chung; nếu ở riêng thì trong Phật pháp không được tăng trưởng, ở chung mới được tăng trưởng. Trong Ni tăng cũng có người như các cô, vì sân giận nên Ni tăng mới bảo các cô ở riêng". Các Tỳ-kheo-ni nên can ngăn Tỳ-kheo-ni này: "Cô chớ nói với Hai Tỳ-kheo-ni kia rằng: "Các cô chớ ở riêng, cứ ở chung; nếu ở riêng thì trong Phật pháp không được tăng trưởng, ở chung mới được tăng trưởng. Trong Ni tăng cũng có người như các cô, vì sân giận nên Ni tăng mới bảo các cô ở riêng". Cô hãy bỏ lời khuyên làm tà hạnh này đi". Khi các Tỳ-kheo-ni can ngăn như thế mà không chịu bỏ việc này thì nên can ngăn hai, ba lần cho bỏ việc này, chịu bỏ thì tốt, nếu không chịu bỏ thì Tỳ-kheo-ni này phạm Tăng-già-bà-thi-sa.

Các đại đức ni, tôi đã nói mười bảy pháp Tăng-già-bà-thi-sa, chín pháp trước vừa làm liền phạm, tám pháp sau can ba lần không bỏ mới phạm. Nếu Tỳ-kheo-ni phạm một pháp nào thì phải đến trong hai bộ tăng hành nửa tháng Ma-na-đỏa, hai bộ tăng hoan hỷ thì mới ở trong hai

bộ tăng, mỗi bộ hai mươi vị làm yết ma Xuất tội cho Tỳ-kheo-ni này. Nếu trong hai bộ tăng thiếu một vị không đủ số hai mươi thì tội của tỳ-kheo-ni này không được xuất mà hai bộ tăng cũng bị quở trách. Việc này đúng pháp nên làm như vậy. Nay xin hỏi các đại đức ni, trong đây có thanh tịnh không? (3 lần).

Các đại đức ni, trong đây thanh tịnh vì im lặng. Việc này xin nhớ giữ như vậy.

Các đại đức ni, đây là ba mươi pháp Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề mỗi nửa tháng thường tụng rút ra từ Giới kinh:

1. Nếu Tỳ-kheo-ni đã đủ ba y, thời y Ca-hi-na đã hết, được cất chứa y dư cho đến mười ngày, nếu chứa quá mười ngày thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

2. Nếu Tỳ-kheo-ni đã đủ ba y, thời y Ca-hi-na đã hết, nếu trong ba y, lìa một y nào đến chỗ khác ngủ đêm thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề, trừ Tăng yết ma cho.

3. Nếu Tỳ-kheo-ni đã đủ ba y, thời y Ca-hi-na đã hết, nếu được vải phi thời, Tỳ-kheo-ni cần y thì được tự tay thợ, thợ rồi nên mau may thành y. Nếu đủ vải thì tốt, nếu không đủ mà biết còn có thể được thêm cho đủ thì Tỳ-kheo-ni này được cất chứa trong vòng một tháng để được thêm cho đủ. Nếu cất chứa quá một tháng thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

4. Nếu Tỳ-kheo-ni đến cư sĩ hay vợ cư sĩ không phải bà con xin y, được y thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề, trừ nhân duyên. Nhân duyên là y bị cướp, bị mất, bị cháy, bị trôi.

5. Nếu Tỳ-kheo-ni, y bị cướp hoặc bị mất, bị cháy, bị trôi nên đến cư sĩ, vợ cư sĩ không phải là ba con xin y; nếu cư sĩ, vợ cư sĩ không phải bà con tự tứ thỉnh cho nhiều vải, Tỳ-kheo-ni được thợ cho đến hai y thượng hạ. Nếu thợ quá thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

6. Nếu vì Tỳ-kheo-ni nên cư sĩ, vợ cư sĩ lo liệu số tiền mua y, nghĩ rằng: “Ta đem số tiền này mua y như thế như thế... cúng cho Tỳ-kheo-ni _____”. Tỳ-kheo-ni này vốn không được thỉnh tùy ý trước, liền khởi tưởng đồng ý đi đến chỗ cư sĩ nói rằng: “Cư sĩ đã lo liệu số tiền mua y như thế cho tôi thì nên mua loại vải như thế như thế...”. Vì muốn tốt, nếu được y thì Tỳ-kheo-ni này phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

7. Nếu Tỳ-kheo-ni có hai cư sĩ và vợ cư sĩ không phải bà con, vì Tỳ-kheo-ni nên mỗi người để dành tiền mua y, nghĩ rằng: “Ta để dành tiền này, mỗi người sẽ mua y như thế như thế cúng cho Tỳ-kheo-ni

____”, Tỳ-kheo-ni này vốn không được thỉnh tùy ý trước, khởi tưởng đồng ý nên đến chỗ các cư sĩ nói rằng: “Các vị mỗi người để dành tiền mua y, nên hùn chung lại mua một y như thế như thế cúng cho tôi”. Vì muốn tốt, nếu được y thì Tỳ-kheo-ni này phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

8. Nếu vì Tỳ-kheo-ni nên vua hoặc đại thần, Bà-la-môn, cư sĩ sai sứ đưa giá tiền y đến, vị sứ này đến nói với Tỳ-kheo-ni: “Đại đức ni, vua hoặc đại thần, Bà-la-môn, cư sĩ đưa giá tiền y này cho cô, xin hãy nhận lấy”. Tỳ-kheo-ni nên nói: “Pháp của tỳ-kheo-ni chúng tôi là không được thọ tiền, khi nào cần y, được vải thanh tịnh tôi sẽ nhận để may thành y thọ trì”, vị sứ này nói với Tỳ-kheo-ni: “Đại đức ni có người chấp sự có thể lo liệu mọi việc cho Tỳ-kheo-ni không?”, Tỳ-kheo-ni nên chỉ người chấp sự là người làm việc trong chùa hay là Ưu-bà-di cho vị sứ biết. Vị sứ đến nói với người chấp sự: “Lành thay, cô hãy cất giữ số tiền này rồi mua vải như thế như thế cho Tỳ-kheo-ni, khi nào Tỳ-kheo-ni này cần y thì đưa cho vị ấy may thành y thọ trì”, nói xong vị sứ trở lại nói với Tỳ-kheo-ni: “Tôi đã đưa tiền cho người chấp sự, đại đức ni khi nào cần y thì đến đó lấy”. Khi Tỳ-kheo-ni này cần y thì nên đến chỗ người chấp sự nói là tôi cần y, như thế đến hai, ba lần; nếu đòi được y thì tốt, nếu không được thì nên đến trước người chấp sự đứng yên lặng nhắc, như thế đến bốn, năm, sáu lần; nếu đòi được y thì tốt, nếu không được y mà cố nài cho được y thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề. Nếu không đòi được đi nên tự đi hay sai sứ đến chỗ người trước kia đưa tiền y đến nói rằng: “Số tiền y mà ông đưa cho người chấp sự trước kia, tôi không lấy được y, ông nên tự biết đòi lại tiền, chớ để cho mất”. Việc này đúng pháp nên làm như thế.

9. Nếu Tỳ-kheo-ni tự tay cầm lấy vàng bạc hay bảo người cầm lấy hay sai người cầm lấy thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

10. Nếu Tỳ-kheo-ni dùng vàng bạc để mua các vật dụng thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

11. Nếu Tỳ-kheo-ni dùng vàng bạc mua bán các thứ thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

12. Nếu Tỳ-kheo, bát đã dùng chưa bị răng nứt đến năm lần mà xin bát mới, vì muốn tốt thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề. Tỳ-kheo-ni này phải đem bát mới này vào trong Ni tăng xả, Ni tăng sẽ lấy bát của người cuối cùng đưa lại cho Tỳ-kheo-ni này và nói rằng: “Cô hãy thọ bát này cho đến khi bể”. Việc này đúng pháp nên làm như thế.

13. Nếu Tỳ-kheo-ni tự xin tơ sợi bảo thợ dệt không phải bà con dệt thành y thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

14. Nếu Tỳ-kheo-ni, có cư sĩ và vợ cư sĩ không phải bà con bảo thợ dệt dệt y cho Tỳ-kheo-ni, Tỳ-kheo-ni này không được tự tứ thỉnh trước, vì muốn y tốt nên làm chút nhân duyên là đến chỗ thợ dệt nói rằng: “Này ông, y này là dệt cho tôi, ông nên dệt cho đẹp, rộng dài và bền chắc, tôi sẽ đưa thêm ít vật cho ông”. Tỳ-kheo-ni này tự khuyến dụ hay bảo người khuyến dụ thợ dệt này, sau đó đưa thêm cho thợ dệt ít vật cho đến một bữa ăn hay đáng giá bằng một bữa ăn, vì muốn y tốt, được y thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

15. Nếu Tỳ-kheo-ni cho Tỳ-kheo-ni khác y rồi, sau vì sân giận không vui nên tự đoạt lại hay bảo người đoạt lại, nói rằng: “Hãy trả y lại tôi tôi, tôi không cho cô nữa”, thì Tỳ-kheo-ni này phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề và nên ở trước Tỳ-kheo-ni khác xả y này.

16. Nếu Tỳ-kheo còn mười ngày nữa mới đến tự tứ mà được y cúng gấp, Tỳ-kheo-ni cần thì được tự tay thọ và được cất chứa cho đến Thời y, nếu cất chứa quá thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

17. Nếu Tỳ-kheo-ni biết đàn việt muốn cúng cho Tăng mà tự lấy xoay về cho mình thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

18. Nếu Tỳ-kheo-ni bị bệnh, Phật cho được dùng bốn loại dược hàm tiêu là tô, dầu, mật và thạch mật. Tỳ-kheo-ni này được cất chứa trong vòng bảy ngày để dùng, nếu cất chứa quá bảy ngày thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

19. Nếu Tỳ-kheo-ni cất chứa bát dư được đến một đêm, cất quá một đêm thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

20. Nếu Tỳ-kheo-ni lấy Thời y làm Phi thời y thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

21. Nếu Tỳ-kheo-ni lấy Phi thời y làm Thời y thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

22. Nếu Tỳ-kheo-ni cùng Tỳ-kheo-ni khác đổi y, sau đến chỗ ni này nói rằng: “Cô hãy trả y lại cho tôi, tôi sẽ trả y lại cho cô”, nếu được y thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

23. Có các cư sĩ và vợ cư sĩ không phải bà con vì Tỳ-kheo-ni nên mỗi người cúng một số tiền để may y và nói rằng: “Chúng tôi đem số tiền này may y như vậy để cúng cho Tỳ-kheo-ni”, Tỳ-kheo-ni này trước chưa được tự tứ thỉnh vì muốn có y tốt nên đến chỗ họ nói rằng: “Các vị nên hùn chung lại may một y tốt cúng cho tôi”, vì muốn tốt nếu được y thì Tỳ-kheo-ni này phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

24. Nếu Tỳ-kheo-ni vì mình mà xin vàng bạc thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

25. Nếu Tỳ-kheo-ni xin vật này rồi lại hỏi xin vật khác thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

26. Nếu Tỳ-kheo vì Tăng xin tài vật để làm việc này nhưng lại đem dùng vào việc khác thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

27. Nếu Tỳ-kheo-ni vì mình xin tài vật để làm việc này nhưng lại đem dùng vào việc khác thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

28. Nếu Tỳ-kheo-ni vì số đông người xin tài vật để làm việc này nhưng lại đem dùng vào việc khác thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

29. Nếu Tỳ-kheo-ni xin y dày quý giá thì được xin y trị giá cho đến bốn tiền, nếu quá bốn tiền thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

30. Nếu Tỳ-kheo-ni xin y mỏng quý giá thì được xin y trị giá bằng hai tiền rưỡi, nếu quá giá tiền này thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

Các đại đức ni, tôi đã nói ba mươi pháp Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề. Nay xin hỏi các đại đức ni, trong đây có thanh tịnh không? (3 lần).

Các đại đức ni, trong đây thanh tịnh vì im lặng. Việc này xin nhớ giữ như vậy.

Các đại đức ni, đây là một trăm bảy mươi tám pháp Ba-dật-đề mỗi nửa tháng thường tụng rút ra từ Giới kinh:

1. Nếu Tỳ-kheo-ni cố ý vọng ngữ thì phạm Ba-dật-đề.

2. Nếu Tỳ-kheo-ni nói lời chê bai hủy nhục thì phạm Ba-dật-đề.

3. Nếu Tỳ-kheo-ni nói ly gián làm cho các Tỳ-kheo-ni khác tranh cãi nhau thì phạm Ba-dật-đề.

4. Nếu Tỳ-kheo-ni biết Tăng đã như pháp xử đoán việc xong rồi mà phát khởi trở lại thì phạm Ba-dật-đề.

5. Nếu Tỳ-kheo-ni dạy người chưa thọ giới cụ túc đọc kinh pháp thì phạm Ba-dật-đề.

6. Nếu Tỳ-kheo-ni thật được pháp hơn người mà nói cho người chưa thọ giới cụ túc nghe, thì Tỳ-kheo-ni này phạm Ba-dật-đề.

7. Nếu Tỳ-kheo-ni biết Tỳ-kheo-ni khác có tội thô mà nói cho người chưa thọ giới cụ túc nghe thì Tỳ-kheo-ni này phạm Ba-dật-đề, trừ Tăng yết ma cho nói.

8. Nếu Tỳ-kheo-ni trước đã hoan hỷ cho, sau lại nói rằng: “Các Tỳ-kheo-ni tùy thuận người quen biết nên hồi chuyển vật của Tăng đem cho” thì Tỳ-kheo-ni này phạm Ba-dật-đề.

9. Nếu Tỳ-kheo-ni khi thuyết giới nói rằng: “Nói những giới vụn vặt ấy làm chi, mỗi nửa tháng từ trong Giới kinh nói những giới này làm cho Tỳ-kheo-ni khác tâm sanh hối, tâm hoại, tâm phiền não, ấy vậy, ừ

sầu không vui, sanh tâm phẫn giới muốn hoàn tục”, nói lời khinh chê giới như vậy thì Tỳ-kheo-ni này phạm Ba-dật-đề.

10. Nếu Tỳ-kheo-ni chặt phá cây cỏ là chỗ ở của quỷ thần thì phạm Ba-dật-đề.

11. Nếu Tỳ-kheo-ni hiềm trách vị trí sự của Tăng thì phạm Ba-dật-đề.

12. Nếu Tỳ-kheo-ni không đáp theo câu hỏi, muốn xúc nã người khác thì phạm Ba-dật-đề.

13. Nếu Tỳ-kheo-ni đem ngọa cụ, đồ ngồi nằm của Tăng để nơi chỗ đất trống, tự trải hay bảo người trải để ngồi nằm; khi đi không tự dọn cát, cũng không bảo người khác dọn cát thì Tỳ-kheo-ni này phạm Ba-dật-đề.

14. Nếu Tỳ-kheo-ni lấy ngọa cụ trong phòng Tỳ-kheo-ni, tự trải hay bảo người trải để ngồi nằm; khi đi không tự dọn cát, cũng không bảo người khác dọn cát thì Tỳ-kheo-ni này phạm Ba-dật-đề.

15. Nếu Tỳ-kheo-ni ở trong phòng Tỳ-kheo-ni vì sân giận không vui, tự lôi kéo Tỳ-kheo-ni khác ra hay bảo người khác lôi kéo ra, nói rằng: “Hãy đi đi, cô không nên ở trong phòng này nữa”, vì nhân duyên này không phải vì duyên gì khác thì Tỳ-kheo-ni này phạm Ba-dật-đề.

16. Nếu Tỳ-kheo-ni ở trong phòng Tỳ-kheo-ni, biết các Tỳ-kheo-ni đã trải ngọa cụ ở trước rồi, mình đến sau gượng ở trong đó tự trải ngọa cụ hay bảo người trải, nghĩ rằng: “Nếu không thích thì tự đi khỏi đây”, vì nhân duyên này không phải vì duyên gì khác thì Tỳ-kheo-ni này phạm Ba-dật-đề.

17. Nếu Tỳ-kheo-ni ở trên tầng gác của tỳ-kheo-ni mà dùng sức để ngồi nằm trên giường ngồi hay giường nằm sút chân thì Tỳ-kheo-ni này phạm Ba-dật-đề.

18. Nếu Tỳ-kheo-ni biết nước có trùng mà tự tay dùng tưới lên cỏ hay lên đất hoặc bảo người tưới thì Tỳ-kheo-ni này phạm Ba-dật-đề.

19. Nếu Tỳ-kheo-ni ngồi một mình với Tỳ-kheo ở chỗ khuất thì phạm Ba-dật-đề.

20. Nếu Tỳ-kheo-ni đến nhà phước đức của thí chủ cúng một bữa ăn, Tỳ-kheo-ni không bệnh nên ăn một bữa, nếu ăn quá một bữa thì phạm Ba-dật-đề.

21. Nếu Tỳ-kheo-ni đến nhà cư sĩ được tự tứ thỉnh cho nhiều bánh bún..., Tỳ-kheo-ni cần thì được thọ hai, ba bát, nếu thọ quá thì phạm Ba-dật-đề. Thọ hai, ba bát rồi mang về nên chia cho các Tỳ-kheo-ni khác ăn, việc này đúng pháp nên làm như vậy.

22. Nếu Tỳ-kheo-ni ăn riêng chúng thì phạm Ba-dật-đề, trừ nhân duyên. Nhân duyên là khi bệnh, khi may y, khi đi đường, khi đi thuyền, khi đại hội, khi Sa-môn ngoại đạo thí thực.

23. Nếu Tỳ-kheo-ni ăn phi thời thì phạm Ba-dật-đề.

24. Nếu Tỳ-kheo-ni ăn thức ăn để cách đêm thì phạm Ba-dật-đề.

25. Nếu Tỳ-kheo-ni không thọ thức ăn uống mà để vào miệng ăn thì phạm Ba-dật-đề, trừ nước và tắm rửa răng.

26. Nếu Tỳ-kheo-ni biết nước có trùng mà lấy dùng thì phạm Ba-dật-đề.

27. Nếu Tỳ-kheo-ni ngồi nấn ná lâu trong nhà ăn (nhà có nam nữ thương yêu nhau) thì phạm Ba-dật-đề.

28. Nếu Tỳ-kheo-ni một mình cùng người nam ngồi nấn ná lâu trong nhà ăn thì phạm Ba-dật-đề.

29. Nếu Tỳ-kheo-ni tự tay đưa thức ăn cho ngoại đạo lửa hình, dù là nam hay nữ đều phạm Ba-dật-đề.

30 - Nếu Tỳ-kheo-ni đến xem quân trận xuất hành thì phạm Ba-dật-đề.

31. Nếu Tỳ-kheo-ni có nhân duyên đến trong quân trận, được ở lại hai đêm; nếu quá hai đêm thì phạm Ba-dật-đề.

32. Nếu Tỳ-kheo-ni ở trong quân trận hai đêm, đến xem quân diễn tập hoặc xem chủ tướng bày binh bố trận thì phạm Ba-dật-đề.

33. Nếu Tỳ-kheo-ni vì sân giận không vui, dùng tay đánh Tỳ-kheo-ni khác thì phạm Ba-dật-đề.

34. Nếu Tỳ-kheo-ni vì sân giận không vui, dùng tay dọa tát Tỳ-kheo-ni khác thì phạm Ba-dật-đề.

35. Nếu Tỳ-kheo-ni biết Tỳ-kheo-ni khác phạm tội Tăng tàn mà che giấu cho đến một đêm thì phạm Ba-dật-đề.

36. Nếu Tỳ-kheo-ni nói với Tỳ-kheo-ni khác: “Cô hãy cùng tôi đến các nhà kia, tôi sẽ bảo họ cúng thức ăn ngon”, đến nơi lại không bảo cúng cho thức ăn, mà còn nói rằng: “Cô hãy đi đi, tôi cùng cô cùng ngồi, cùng nói chuyện không vui; tôi ngồi một mình, nói chuyện một mình vui hơn”, vì muốn xúc nã Tỳ-kheo-ni kia, nghĩ rằng: “Khiến cho Tỳ-kheo-ni này phiền não cho đến trong chốc lát”, vì nhân duyên này không phải vì duyên gì khác thì Tỳ-kheo-ni này phạm Ba-dật-đề.

37. Nếu Tỳ-kheo-ni không bệnh, đốt lửa sưởi ấm nơi đất trống, dùng cây cỏ hay phân trâu để đốt hay bảo người khác đốt thì phạm Ba-dật-đề.

38. Nếu Tỳ-kheo-ni khi Tăng như pháp tác pháp, gởi dục rồi sau lại hối thì phạm Ba-dật-đề.

39. Nếu Tỳ-kheo-ni cùng người chưa thọ giới cụ túc ngủ chung phòng quá hai đêm thì phạm Ba-dật-đề.

40. Nếu Tỳ-kheo-ni nói rằng: “Tôi hiểu nghĩa của pháp Phật là hành pháp chướng đạo không thể chướng đạo”, các Tỳ-kheo-ni nên can ngăn Tỳ-kheo-ni này: “Cô chớ nói là tôi hiểu nghĩa của pháp Phật là hành pháp chướng đạo không thể chướng đạo. Cô chớ hủy báng Phật, hủy báng Phật là không tốt; Phật không nói lời này, Phật dùng đủ nhân duyên nói hành pháp chướng đạo thật là chướng đạo; cô nên bỏ ác tà kiến này đi”. Khi các Tỳ-kheo-ni can ngăn như thế mà không chịu bỏ việc này thì nên can ngăn hai, ba lần cho bỏ việc này, chịu bỏ thì tốt, nếu không chịu bỏ thì Tỳ-kheo-ni này phạm Ba-dật-đề.

41. Nếu Tỳ-kheo-ni biết Tỳ-kheo-ni kia nói lời như thế, không như pháp sám hối cũng không chịu bỏ ác tà kiến nên bị tấn mà lại chứa nuôi cùng làm việc, cùng nói chuyện, cùng ngủ thì Tỳ-kheo-ni này phạm Ba-dật-đề.

42. Nếu có Sa-di-ni nói rằng: “Tôi hiểu nghĩa của pháp Phật là hành pháp chướng đạo không thể chướng đạo”, các Tỳ-kheo-ni nên can ngăn Sa-di-ni này: “Cô chớ nói là tôi hiểu nghĩa của pháp Phật là hành pháp chướng đạo không thể chướng đạo. Cô chớ hủy báng Phật, hủy báng Phật là không tốt; Phật không nói lời này, Phật dùng đủ nhân duyên nói hành pháp chướng đạo thật là chướng đạo; cô nên bỏ ác tà kiến này đi”. Khi các Tỳ-kheo-ni can ngăn như thế mà không chịu bỏ việc này thì nên can ngăn hai, ba lần cho bỏ việc này, chịu bỏ thì tốt, nếu không chịu bỏ thì các Tỳ-kheo-ni nên nói rằng: “Này Sa-di-ni, từ nay cô không được nói Phật là thầy, cũng không được đi theo sau các Tỳ-kheo-ni, không được cùng ngủ chung phòng với các Tỳ-kheo-ni cho đến hai đêm. Cô hãy đi khỏi nơi đây, không được ở đây nữa”. Nếu Tỳ-kheo-ni biết Sa-di-ni bị tấn mà lại chứa nuôi, cùng nói chuyện, cùng ngủ chung thì phạm Ba-dật-đề.

43. Nếu Tỳ-kheo-ni tự tay cầm lấy vật báu hay thợ vật báu, hoặc bảo người khác cầm lấy thì phạm Ba-dật-đề, trừ ở trong tăng phòng hay ở trong trú xứ. Nếu vật báu hay thợ vật báu ở trong Tăng phòng hay ở trong trú xứ, khi cầm lấy nên nghĩ rằng: “Ai là chủ của chúng đến nhận, sẽ giao lại”. Việc này đúng pháp nên làm như thế.

44. Nếu Tỳ-kheo-ni được y mới nên dùng một trong ba màu hoặc xanh, hoặc bùn đen hoặc vỏ cây Mộc lan nhuộm làm cho hoại sắc. Nếu

Tỳ-kheo-ni không dùng một trong ba màu hoặc xanh, hoặc bùn đen hoặc vỏ cây Mộc lan nhuộm y mới làm cho hoại sắc thì phạm Ba-dật-đề.

45. Nếu Tỳ-kheo-ni chưa tới nửa tháng mà tắm thì phạm Ba-dật-đề, trừ nhân duyên. Nhân duyên là vào một tháng rưỡi của cuối mùa xuân và một tháng đầu của mùa hạ, hai tháng rưỡi này khí trời rất nóng hoặc khi bệnh, khi gió, khi mưa, khi làm việc, khi đi đường.

46. Nếu Tỳ-kheo-ni cố ý giết hại súc sanh thì phạm Ba-dật-đề.

47. Nếu Tỳ-kheo-ni cố ý làm cho Tỳ-kheo-ni khác sanh tâm nghi, nghĩ rằng: “Khiến cho Tỳ-kheo-ni này phiền não cho đến trong chốc lát”, vì nhân duyên này không phải vì duyên gì khác thì Tỳ-kheo-ni này phạm Ba-dật-đề.

48. Nếu Tỳ-kheo-ni dùng ngón tay chọc lét Tỳ-kheo-ni khác thì phạm Ba-dật-đề .

49. Nếu Tỳ-kheo-ni đùa giỡn trong nước thì phạm Ba-dật-đề.

50. Nếu Tỳ-kheo-ni cùng người nam ngủ chung trong một phòng nhà thì phạm Ba-dật-đề.

51. Nếu Tỳ-kheo-ni tự khùng bố Tỳ-kheo-ni khác hay bảo người khùng bố, cho đến đùa giỡn thì phạm Ba-dật-đề .

52. Nếu Tỳ-kheo-ni đối với các vật cần dùng trong sinh hoạt của tỳ-kheo-ni như y bát, ống kim, khóa cửa, giày dép... tự lấy giấu hay bảo người giấu, cho đến đùa giỡn thì phạm Ba-dật-đề.

53. Nếu Tỳ-kheo-ni đem y cho Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni rồi lấy lại dùng thì phạm Ba-dật-đề.

54. Nếu Tỳ-kheo-ni đem pháp Tăng-già-bà-thi-sa không căn cứ vu báng Tỳ-kheo-ni khác thì phạm Ba-dật-đề.

55. Nếu Tỳ-kheo-ni hẹn với người nam đi chung đường, cho đến một tụ lạc thì phạm Ba-dật-đề.

56. Nếu Tỳ-kheo-ni hẹn với nữ tặc cùng đi chung đường, cho đến một tụ lạc thì phạm Ba-dật-đề.

57. Nếu Tỳ-kheo-ni tự tay đào đất hay bảo người khác đào, hoặc chỉ chỗ nói rằng: “Hãy đào chỗ này” thì phạm Ba-dật-đề.

58. Nếu Tỳ-kheo-ni thọ tự tứ thỉnh trong bốn tháng, qua bốn tháng mà thọ nữa thì phạm Ba-dật-đề, trừ thường tự tứ thỉnh, nhiều lần tự tứ thỉnh hay thọ tự tứ thỉnh riêng.

59. Nếu Tỳ-kheo-ni khi thuyết giới nói rằng: “Tôi nay chưa học giới này, tôi sẽ hỏi các Tỳ-kheo-ni đọc tụng kinh luật luận”, thì phạm Ba-dật-đề. Tỳ-kheo-ni muốn được pháp lợi thì nên học Giới kinh, cũng

nên hỏi các Tỳ-kheo-ni đọc tụng kinh luật luận, hỏi rằng: “Đại đức ni, lời này có ý nghĩa gì?”, việc này đúng pháp nên làm như thế.

60. Nếu Tỳ-kheo-ni khi cùng các Tỳ-kheo-ni khác tranh cãi, đứng ở chỗ khuất lắng lẽ nghe lén, nghĩ rằng: “Những lời các Tỳ-kheo-ni này nói, ta sẽ nhớ giữ”, thì phạm Ba-dật-đề.

61. Nếu Tỳ-kheo-ni khi Tăng xử đoán việc, im lặng đứng dậy bỏ đi thì phạm Ba-dật-đề.

62. Nếu Tỳ-kheo-ni không cung kính thì phạm Ba-dật-đề.

63. Nếu Tỳ-kheo-ni uống rượu thì phạm Ba-dật-đề.

64. Nếu Tỳ-kheo-ni phi thời vào tụ lạc mà không bạch với thiện Tỳ-kheo-ni khác thì phạm Ba-dật-đề, trừ nhân duyên.

65. Nếu Tỳ-kheo-ni thọ thỉnh thực rồi, trước giờ ăn hay sau giờ ăn lại đi đến nhà khác thì phạm Ba-dật-đề.

66. Nếu Tỳ-kheo-ni trời chưa sáng, vua dòng Sát-đế-ly đã làm lễ Quán đảnh chưa cất báu vật mà Tỳ-kheo-ni bước qua ngạch cửa cung thì phạm Ba-dật-đề, trừ nhân duyên.

67. Nếu Tỳ-kheo-ni khi thuyết giới nói rằng: “Tôi nay mới biết pháp này mỗi nửa tháng thường tụng, rút ra từ trong Giới kinh”, các Tỳ-kheo-ni biết Tỳ-kheo-ni này đã ngồi trong chỗ thuyết giới hai, ba lần hưởng chi là nhiều lần. Tỳ-kheo-ni này không phải vì không biết mà được thoát tội, tùy theo tội đã phạm nên như pháp mà trị, nên quở trách rằng: “Cô đã mất lợi, không lợi, không tốt; khi thuyết giới cô đã không kính giới, không nhất tâm nhớ nghĩ, không lắng tai nghe pháp”, do việc này nên phạm Ba-dật-đề.

68. Nếu Tỳ-kheo-ni làm ống kim bằng ngà, xương hay sừng thì phạm Ba-dật-đề.

69. Nếu Tỳ-kheo-ni muốn làm tòa ngồi hay giường nằm, chân giường nên cao bằng tám ngón tay của Như lai, trừ chỗ tra vào lỗ bệ, nếu cao quá tám ngón tay thì phạm Ba-dật-đề.

70. Nếu Tỳ-kheo-ni tự lấy bông Đậu la miên đồn nệm hay bảo người khác đồn thì phạm Ba-dật-đề.

71. Nếu Tỳ-kheo-ni may y bằng kích lượng y của Phật hay hơn kích lượng của Phật thì phạm Ba-dật-đề, kích lượng y của Phật là dài chín gang tay, rộng sáu gang tay.

72. Nếu Tỳ-kheo-ni ăn tối sống, tối chín đều phạm Ba-dật-đề.

73. Nếu Tỳ-kheo-ni cạo lông chỗ đại tiểu tiện thì phạm Ba-dật-đề.

74. Nếu Tỳ-kheo-ni khi tẩy tịnh, được dùng đến hai lông tay, nếu

quá hai lóng tay thì phạm Ba-dật-đề.

75. Nếu Tỳ-kheo-ni dùng lòng bàn tay vỗ nữ căn thì phạm Ba-dật-đề.

76. Nếu Tỳ-kheo-ni nấu sinh vật làm thức ăn thì phạm Ba-dật-đề.

77. Nếu Tỳ-kheo-ni, khi Tỳ-kheo thọ thực mà đứng hầu thì phạm Ba-dật-đề.

78. Nếu Tỳ-kheo-ni đem phân, nước tiểu đổ bên ngoài tường thì phạm Ba-dật-đề.

79. Nếu Tỳ-kheo đổ phân, nước tiểu lên cỏ tươi thì phạm Ba-dật-đề.

80. Nếu Tỳ-kheo-ni một mình đứng ở chỗ khuất nói chuyện với Tỳ-kheo thì phạm Ba-dật-đề.

81. Nếu Tỳ-kheo-ni một mình đứng ở chỗ đất trống nói chuyện với Tỳ-kheo thì phạm Ba-dật-đề.

82. Nếu Tỳ-kheo-ni một mình đứng ở chỗ khuất nói chuyện với nam cư sĩ thì phạm Ba-dật-đề.

83. Nếu Tỳ-kheo-ni một mình đứng ở chỗ đất trống nói chuyện với nam cư sĩ thì phạm Ba-dật-đề.

84. Nếu Tỳ-kheo-ni ở chỗ tối không có đèn ngồi hay đứng cùng người nam đều phạm Ba-dật-đề.

85. Nếu Tỳ-kheo-ni làm nam căn để vào trong nữ căn thì phạm Ba-dật-đề.

86. Nếu Tỳ-kheo-ni nói với Tỳ-kheo-ni khác rằng: “Cô hãy đến ở chung phòng với tôi”, sau đó vì sân giận không vui nên tự kéo lới ra khỏi phòng hay bảo người khác kéo lới ra, nói rằng: “Cô hãy đi đi, đừng ở trong phòng này nữa”, vì nhân duyên này không phải vì duyên gì khác thì Tỳ-kheo-ni này phạm Ba-dật-đề.

87. Nếu Hai Tỳ-kheo-ni nằm chung một giường thì phạm Ba-dật-đề.

88. Nếu Hai Tỳ-kheo-ni nằm chung một ngọa cụ thì phạm Ba-dật-đề.

89. Nếu Hai Tỳ-kheo-ni đắp chung một mền thì phạm Ba-dật-đề.

90. Nếu Tỳ-kheo-ni vào nhà bạch y, một mình đứng nói chuyện riêng với Tỳ-kheo, vì muốn được thuận tiện nên đuổi Tỳ-kheo-ni cùng đi ra khỏi chỗ này thì Tỳ-kheo-ni này phạm Ba-dật-đề.

91. Nếu Tỳ-kheo-ni vào nhà bạch y, một mình đứng nói chuyện riêng với nam cư sĩ, vì muốn được thuận tiện nên đuổi Tỳ-kheo-ni cùng

đi ra khỏi chỗ này thì Tỳ-kheo-ni này phạm Ba-dật-đề.

92. Nếu Tỳ-kheo-ni vì sân giận, sau khi tranh cãi với Tỳ-kheo-ni khác liền tự đánh vào thân kêu khóc thì phạm Ba-dật-đề.

93. Nếu Tỳ-kheo-ni vì sân giận, sau khi tranh cãi với Tỳ-kheo-ni khác liền thể thốt trừ rửa đọa địa ngục thì phạm Ba-dật-đề.

94. Nếu Tỳ-kheo-ni không xem xét vật kỹ liền hiềm hận thì phạm Ba-dật-đề.

95. Nếu Tỳ-kheo-ni trong mùa hạ, không có nhân duyên mà đi du hành các nước thì phạm Ba-dật-đề.

96. Nếu Tỳ-kheo-ni tự tứ xong không đi đến chỗ khác cho đến một đêm thì phạm Ba-dật-đề.

97. Nếu Tỳ-kheo-ni du hành đến chỗ nghi sợ ở trong nước thì phạm Ba-dật-đề.

98. Nếu Tỳ-kheo-ni du hành đến chỗ nghi sợ ở ngoài nước thì phạm Ba-dật-đề.

99. Nếu Tỳ-kheo-ni đến tham quan phòng vẽ tranh thì phạm Ba-dật-đề.

100. Nếu Tỳ-kheo-ni biết mình ở trước, người khác đến sau, cố ý xúc nã họ thì phạm Ba-dật-đề.

101. Nếu Tỳ-kheo-ni biết mình đến sau, người khác ở trước, cố ý xúc nã họ thì phạm Ba-dật-đề.

102. Nếu Tỳ-kheo-ni, Tỳ-kheo-ni ở chung bị bệnh mà không cung cấp thì phạm Ba-dật-đề.

103. Nếu Tỳ-kheo-ni thấy Tỳ-kheo đến mà không đứng dậy thì phạm Ba-dật-đề.

104. Nếu Tỳ-kheo-ni không chào hỏi Tỳ-kheo mà liền ngồi thì phạm Ba-dật-đề.

105. Nếu Tỳ-kheo-ni không hỏi chủ nhân mà tự trải ngọa cụ hay bảo người khác trải thì phạm Ba-dật-đề.

106. Nếu Tỳ-kheo-ni chưa đủ mười hai tuổi hạ mà nuôi chúng thì phạm Ba-dật-đề.

107. Nếu Tỳ-kheo-ni tuy đủ mười hai tuổi hạ nhưng Tăng chưa làm yết ma cho nuôi chúng, mà vẫn nuôi chúng thì phạm Ba-dật-đề.

108. Nếu Tỳ-kheo-ni, người nữ đã gả chưa đủ mười hai tuổi (tảo hôn) mà nuôi làm chúng thì phạm Ba-dật-đề.

109. Nếu Tỳ-kheo-ni, người nữ đã gả tuy đủ mười hai tuổi nhưng chưa ở trong Ni tăng làm yết ma thuộc Hòa thượng ni, mà nuôi làm chúng thì phạm Ba-dật-đề.

110. Nếu Tỳ-kheo-ni, Tăng đã làm yết ma cho dừng nuôi chúng mà vẫn nuôi chúng thì phạm Ba-dật-đề.

111. Nếu Tỳ-kheo-ni, đệ tử không có hai năm học sáu pháp mà liền cho thọ giới cụ túc thì phạm Ba-dật-đề.

112. Nếu Tỳ-kheo-ni, đệ tử tuy đủ hai năm học sáu pháp nhưng chưa ở trong Ni tăng làm yết ma thuộc Hòa thượng ni, mà nuôi làm chúng thì phạm Ba-dật-đề.

113. Nếu Tỳ-kheo-ni sau khi thọ đại giới, không theo Hòa thượng ni hai năm thì phạm Ba-dật-đề.

114. Nếu Tỳ-kheo-ni nuôi đệ tử mà không cho tài pháp thì phạm Ba-dật-đề.

115. Nếu Tỳ-kheo-ni độ dâm nữ mà không bảo rời khỏi chỗ ở cũ đến chỗ cách xa sáu do tuần thì phạm Ba-dật-đề.

116. Nếu Tỳ-kheo-ni, đồng nữ chưa đủ hai mươi tuổi mà nuôi làm chúng thì phạm Ba-dật-đề.

117. Nếu Tỳ-kheo-ni, đồng nữ tuy đủ hai mươi nhưng chưa ở trong Ni tăng làm yết ma thuộc Hòa thượng ni, mà nuôi làm chúng thì phạm Ba-dật-đề.

118. Nếu Tỳ-kheo-ni độ Hiếu nữ (có tang cha mẹ) thì phạm Ba-dật-đề.

119. Nếu Tỳ-kheo-ni, người nữ dẫn theo con trai, con gái mà nuôi làm chúng thì phạm Ba-dật-đề.

120. Nếu Tỳ-kheo-ni biết người nữ có tánh xấu ác mà nuôi làm chúng thì phạm Ba-dật-đề.

121. Nếu Tỳ-kheo-ni, đồng nữ đủ hai mươi tuổi, chưa có hai năm học sáu pháp mà cho thọ giới cụ túc thì phạm Ba-dật-đề.

122. Nếu Tỳ-kheo-ni, đồng nữ tuy đủ hai mươi tuổi, đủ hai năm học sáu pháp, nhưng chưa ở trong Ni tăng làm yết ma thuộc Hòa thượng ni, mà nuôi làm chúng thì phạm Ba-dật-đề.

123. Nếu Tỳ-kheo-ni nói rằng: “Hãy cho tôi y bát, bốn loại dược: Thời dược, thời phần dược, thất nhật dược và tận hình dược; thì tôi sẽ độ cho xuất gia”, thì phạm Ba-dật-đề.

124. Nếu Tỳ-kheo-ni, người nữ chưa được chồng cho phép mà nuôi làm chúng thì phạm Ba-dật-đề.

125. Nếu Tỳ-kheo-ni nói với ni khác rằng: “Nếu cô đủ hai năm học sáu pháp thì tôi sẽ nuôi làm chúng”, sau nếu không nuôi làm chúng thì phạm Ba-dật-đề.

126. Nếu Tỳ-kheo-ni mỗi năm đều độ đệ tử thì phạm Ba-dật-đề.

127. Nếu Tỳ-kheo-ni cách đêm làm yết ma thuộc Hòa thượng ni (Bổn pháp yết ma) rồi mới đến trong Tăng thọ giới cụ túc thì phạm Ba-dật-đề.

128. Nếu Tỳ-kheo-ni may áo tắm thì nên may đúng lượng, đúng lượng là dài sáu gang tay của Phật, rộng hai gang rưỡi, nếu làm quá lượng này thì phạm Ba-dật-đề.

129. Nếu Tỳ-kheo-ni thường thay đổi y phục thì phạm Ba-dật-đề.

130. Nếu Tỳ-kheo-ni may y để lâu nhất là đến năm ngày, nếu để quá năm ngày mới may thành y thì phạm Ba-dật-đề.

131. Nếu Tỳ-kheo-ni cách năm ngày không xem lại năm y thì phạm Ba-dật-đề.

132. Nếu Tỳ-kheo-ni đem y cho bạch y thì phạm Ba-dật-đề.

133. Nếu Tỳ-kheo-ni nguyệt bình đã dứt, giặt bình y sạch rồi mà không xả cho ni khác dùng thì phạm Ba-dật-đề.

134. Nếu Tỳ-kheo-ni ngăn cứng y cho Tăng thì phạm Ba-dật-đề .

135. Nếu Tỳ-kheo-ni vì hy vọng được y mong manh nên mới thọ y công đức (y Ca-hi-na) thì phạm Ba-dật-đề.

136. Nếu Tỳ-kheo-ni khi Tăng xả y Ca-hi-na mà không thuận theo thì phạm Ba-dật-đề.

137. Nếu Tỳ-kheo-ni khi Tăng chia y mà không thuận theo thì phạm Ba-dật-đề.

138. Nếu Tỳ-kheo-ni khi Tăng xử đoán việc mà không thuận theo thì phạm Ba-dật-đề.

139. Nếu Tỳ-kheo-ni khi đi vào tụ lạc, không nhờ người coi ngó giùm phòng xá thì phạm Ba-dật-đề.

140. Nếu Tỳ-kheo-ni đọc tụng chú thuật thì phạm Ba-dật-đề .

141. Nếu Tỳ-kheo-ni dạy cho bạch y đọc tụng chú thuật thì phạm Ba-dật-đề.

142. Nếu Tỳ-kheo-ni làm việc nhà cho bạch y thì phạm Ba-dật-đề.

143. Nếu Tỳ-kheo-ni ngồi trên giường của bạch y, khi đi không giao trả lại cho chủ thì phạm Ba-dật-đề.

144. Nếu Tỳ-kheo-ni không hỏi chủ mà liền ngồi trên giường của họ thì phạm Ba-dật-đề.

145. Nếu Tỳ-kheo-ni không bệnh mà đi xe thì phạm Ba-dật-đề.

146. Nếu Tỳ-kheo-ni mặc tơ lụa thì phạm Ba-dật-đề.

147. Nếu Tỳ-kheo-ni cột dây lưng bằng tơ lụa thì phạm Ba-dật-

đề.

148. Nếu Tỳ-kheo-ni cầm dù đi vào nhà bạch y thì phạm Ba-dật-đề.

149. Nếu Tỳ-kheo-ni lia chỗ có Tỳ-kheo để an cư thì phạm Ba-dật-đề.

150. Nếu Tỳ-kheo-ni an cư xong, không đến trong Đại tăng cầu ba việc tự tứ thấy nghe nghi thì phạm Ba-dật-đề.

151. Nếu Tỳ-kheo-ni mỗi nửa tháng không đến trong Tăng cầu giáo giới thì phạm Ba-dật-đề.

152. Nếu Tỳ-kheo-ni không bệnh mà không đến thọ giáo giới thì phạm Ba-dật-đề.

153. Nếu Tỳ-kheo-ni đến trú xứ có Tỳ-kheo, ở ngoài cửa không hỏi mà liền vào thì phạm Ba-dật-đề.

154. Nếu Tỳ-kheo-ni nói ấm ở với Tỳ-kheo thì phạm Ba-dật-đề.

155. Nếu Tỳ-kheo-ni tranh cãi với Tỳ-kheo-ni khác rồi nói lời thô ác để khủng bố Tỳ-kheo-ni kia như sau: “Vua, đại thần, tướng quân _____ là tri thức của tôi, tôi sẽ nhờ thế lực của họ để trị cô”, thì phạm Ba-dật-đề.

156. Nếu Tỳ-kheo-ni hộ tiệc giùm nhà người thì phạm Ba-dật-đề.

157. Nếu Tỳ-kheo-ni thọ thỉnh rồi mà không ăn gì hết thì phạm Ba-dật-đề.

158. Nếu Tỳ-kheo-ni, Tỳ-kheo không cho mà liền hỏi kinh luật luận thì phạm Ba-dật-đề.

159. Nếu Tỳ-kheo-ni lỏa hình tắm ở chỗ trống trải thì phạm Ba-dật-đề.

160. Nếu Tỳ-kheo-ni dùng đồ trang sức của nữ bạch y thì phạm Ba-dật-đề.

161. Nếu Tỳ-kheo-ni cố ý đến xem nghe ca múa kỹ nhạc và đào kép trang điểm thì phạm Ba-dật-đề.

162. Nếu Tỳ-kheo-ni có ung nhọt nhờ người nam mổ và băng thì phạm Ba-dật-đề.

163. Nếu Tỳ-kheo-ni cùng người nam vừa đi vừa nói chuyện thế tục thì phạm Ba-dật-đề.

164. Nếu Tỳ-kheo-ni hương thoa, cặn dầu mè để thoa chà thân thì phạm Ba-dật-đề.

165. Nếu Tỳ-kheo-ni nhờ người dùng hương thoa, cặn dầu mè thoa chà thân thì phạm Ba-dật-đề.

166. Nếu Tỳ-kheo-ni trên đầu bóng láng đội tóc giả thì phạm Ba-dật-đề.

167. Nếu Tỳ-kheo-ni không nói với Tỳ-kheo-ni mà ra khỏi cửa đi xa thì phạm Ba-dật-đề.

168. Nếu Tỳ-kheo-ni dùng bàn chải chải đầu thì phạm Ba-dật-đề.

169. Nếu Tỳ-kheo-ni nhờ người dùng bàn chải chải đầu cho mình thì phạm Ba-dật-đề.

170. Nếu Tỳ-kheo-ni dùng lược chải đầu thì phạm Ba-dật-đề .

171. Nếu Tỳ-kheo-ni nhờ người dùng lược chải đầu cho mình thì phạm Ba-dật-đề.

172. Nếu Tỳ-kheo-ni chải búi tóc thì phạm Ba-dật-đề.

173. Nếu Tỳ-kheo-ni nhờ người chải búi tóc cho mình thì phạm Ba-dật-đề.

174. Nếu Tỳ-kheo-ni đại tiểu tiện trên cỏ tươi thì phạm Ba-dật-đề.

175. Nếu Tỳ-kheo-ni cố ý làm xuất tinh thì phạm Ba-dật-đề, trừ trong mộng.

176. Nếu Tỳ-kheo-ni nuốt tinh thì phạm Ba-dật-đề.

177. Nếu Tỳ-kheo-ni tắm nơi chỗ người nam tắm thì phạm Ba-dật-đề.

178. Nếu Tỳ-kheo-ni đứng ở giữa cửa (nhìn ra ngoài) thì phạm Ba-dật-đề.

Các đại đức ni, tôi đã nói một trăm bảy mươi tám pháp Ba-dật-đề, nay xin hỏi các đại đức ni, trong đây có thanh tịnh không? (3 lần).

Các đại đức ni, trong đây thanh tịnh vì im lặng. Việc này xin nhớ giữ như vậy.

Các đại đức ni, đây là tám pháp Ba-la-đề-đề-xá-ni, mỗi nửa tháng thường tụng, rút ra từ Giới kinh:

Nếu Tỳ-kheo-ni không bệnh mà tự xin sữa (cho đến 8 món ăn ngon là lạc, sanh tô, thực tô, dầu, cá, thịt và nem), Tỳ-kheo-ni này nên đến bên Tỳ-kheo-ni khác nói tội rằng: “Đại đức ni, tôi phạm pháp đáng quả trách, là việc không nên làm, nay đến bên đại đức ni nói tội”. Đây là tám pháp Ba-la-đề-đề-xá-ni.

Các đại đức ni, tôi đã nói tám pháp Ba-la-đề-đề-xá-ni, nay xin hỏi các đại đức ni, trong đây có thanh tịnh không? (3 lần).

Các đại đức ni, trong đây thanh tịnh vì im lặng. Việc này xin nhớ giữ như vậy.

Các đại đức ni, đây là Chúng học pháp, mỗi nửa tháng thường tụng, rút ra từ trong Giới kinh:

1. Không được mặc nội y quá cao, cần nên học.
2. Không được mặc nội y quá thấp, cần nên học.
3. Không được mặc nội y so le, cần nên học.
4. Không được mặc nội y giống như đầu cái rìu, cần nên học.
5. Không được mặc nội y giống như lá Đa-la, cần nên học.
6. Không được mặc nội y quấn như cái vòi voi, cần nên học.
7. Không được mặc nội y quấn vo tròn, cần nên học.
8. Không được mặc nội y xếp nếp nhỏ, cần nên học.
9. Không được mặc nội y giống như hai tai, cần nên học.
10. Không được mặc nội y xóc xếch, cần nên học.
11. Không được mặc nội y cột lỏng lẻo, cần nên học.
12. Nên mặc nội y cho tề chỉnh, cần nên học.
13. Không được mặc y quá cao, cần nên học.
14. Không được mặc y quá thấp, cần nên học.
15. Không được mặc y so le, cần nên học.
16. Nên mặc y cho tề chỉnh, cần nên học.
17. Khéo che thân khi đi vào nhà thế tục, cần nên học.
18. Khéo che thân khi ngồi trong nhà thế tục, cần nên học.
19. Khéo nhiếp thân khi đi vào nhà thế tục, cần nên học.
20. Khéo nhiếp thân khi ngồi trong nhà thế tục, cần nên học.
21. Không được liếc ngó hai bên khi đi vào nhà thế tục, cần nên học.
22. Không được liếc ngó hai bên khi ngồi trong nhà thế tục, cần nên học.
23. Không được chê hôi khi đi vào nhà thế tục, cần nên học.
24. Không được chê hôi khi ngồi trong nhà thế tục, cần nên học.
25. Không được tự đại khi đi vào nhà thế tục, cần nên học.
26. Không được tự đại khi ngồi trong nhà thế tục, cần nên học.
27. Nói nhỏ tiếng khi đi vào nhà thế tục, cần nên học.
28. Nói nhỏ tiếng khi ngồi trong nhà thế tục, cần nên học.
29. Không được quỳ gối ở trong nhà thế tục, cần nên học.
30. Không được quỳ gối khi ngồi trong nhà thế tục, cần nên học.
31. Không được che phủ đầu khi đi vào nhà thế tục, cần nên học.
32. Không được che phủ đầu khi ngồi trong nhà thế tục, cần nên học.
33. Không được quấn trùm đầu khi đi vào nhà thế tục, cần nên học.

học.

34. Không được quán trùm đầu khi ngồi trong nhà thế tục, cần nên học.

35. Không được chống nạnh khi đi vào nhà thế tục, cần nên học.

36. Không được chống nạnh khi ngồi trong nhà thế tục, cần nên học.

37. Không được lộ bày ngực khi đi vào nhà thế tục, cần nên học.

38. Không được lộ bày ngực khi ngồi trong nhà thế tục, cần nên học.

39. Không được lộ bày hông khi đi vào nhà thế tục, cần nên học.

40. Không được lộ bày hông khi ngồi trong nhà thế tục, cần nên học.

41. Không được lật ngược y khi đi vào nhà thế tục, cần nên học.

42. Không được lật ngược y khi ngồi trong nhà thế tục, cần nên học.

43. Không được vắt y qua hai bên khi đi vào nhà thế tục, cần nên học.

44. Không được vắt y qua hai bên khi ngồi trong nhà thế tục, cần nên học.

45. Không được buông thả y nhảy khi đi vào nhà thế tục, cần nên học.

46. Không được buông thả y nhảy khi ngồi trong nhà thế tục, cần nên học.

47. Không được đánh đũa cánh tay khi đi vào nhà thế tục, cần nên học.

48. Không được đánh đũa cánh tay khi ngồi trong nhà thế tục, cần nên học.

49. Không được nhún vai khi đi vào nhà thế tục, cần nên học.

50. Không được nhún vai khi ngồi trong nhà thế tục, cần nên học.

51. Không được lay lắc đầu khi đi vào nhà thế tục, cần nên học.

52. Không được lay lắc đầu khi ngồi trong nhà thế tục, cần nên học.

53. Không được uốn éo thân khi đi vào nhà thế tục, cần nên học.

54. Không được uốn éo thân khi ngồi trong nhà thế tục, cần nên học.

55. Không được nắm tay khi đi vào nhà thế tục, cần nên học.

56. Không được nắm tay khi ngồi trong nhà thế tục, cần nên học.

57. Không được đi cà nhắc khi đi vào nhà thế tục, cần nên học.
58. Không được đi cà nhắc khi ngồi trong nhà thế tục, cần nên học.
59. Không được đi kéo lê chân khi đi vào nhà thế tục, cần nên học.
60. Không được đi kéo lê chân khi ngồi trong nhà thế tục, cần nên học.
61. Không được chống cằm khi ngồi trong nhà thế tục, làm cho bạch y cười, cần nên học.
62. Nhất tâm thọ thực, cần nên học.
63. Nhất tâm thọ canh, cần nên học.
64. Không được thọ cơm, thức ăn đầy tràn bát, cần nên học.
65. Cơm canh phải đồng ăn, cần nên học.
66. Không được moi thức ăn ở một bên mà ăn, cần nên học.
67. Không được chỉ lựa ăn thức ăn ngon trong bát, cần nên học.
68. Không được vớt cơm thành miếng lớn mà ăn, cần nên học.
69. Nên vớt cơm vừa miệng mà ăn, cần nên học.
70. Không được há miệng đợi cơm đến mà ăn, cần nên học.
71. Không được miệng ngậm cơm nói chuyện, cần nên học.
72. Không được cắn cơm, thức ăn một nửa mà ăn, cần nên học.
73. Không được nhai cơm, thức ăn ra tiếng, cần nên học.
74. Không được nuốt trọn cơm, thức ăn, cần nên học.
75. Không được chưa nuốt mà ăn nữa, cần nên học.
76. Không được le lưỡi mà ăn, cần nên học.
77. Không được gửi thức ăn rồi mới ăn, cần nên học.
78. Không được liếm tay mà ăn, cần nên học.
79. Không được dùng ngón tay vét bát mà ăn, cần nên học.
80. Không được bỏ cơm và thức ăn, cần nên học.
81. Không được rảy tay rảy bỏ thức ăn dính nơi tay, cần nên học.
82. Không được tay dơ cầm đồ đựng cơm và thức ăn, cần nên học.
83. Không được lấy cơm phủ lên canh để mong được thêm, cần nên học.
84. Không bịnh, không được xin cơm canh cho mình, cần nên học.
85. Không được khởi tâm ganh tỵ mà ngó trong bát của người ngồi gần, cần nên học.
86. Nhất tâm nhìn vào bát mà ăn, cần nên học.

87. Nên ăn theo thứ lớp, cần nên học.
88. Không được đổ nước rửa bát trong nhà cư sĩ, trừ khi đã hỏi họ, cần nên học.
89. Không được thuyết pháp cho người cưỡi ngựa nghe, trừ bệnh, cần nên học.
90. Tỳ-kheo ở phía sau không được thuyết pháp cho người ở phía trước nghe, trừ bệnh, cần nên học.
91. Tỳ-kheo đứng bên lề đường không được thuyết pháp cho người đứng ở giữa đường nghe, trừ bệnh, cần nên học.
92. Tỳ-kheo ở chỗ thấp không được thuyết pháp cho người ở chỗ cao nghe, trừ bệnh, cần nên học.
93. Tỳ-kheo đứng không được thuyết pháp cho người ngồi nghe, trừ bệnh, cần nên học.
94. Tỳ-kheo ngồi không được thuyết pháp cho người nằm nghe, trừ bệnh, cần nên học.
95. Không được thuyết pháp cho người quán trùm đầu nghe, trừ bệnh, cần nên học.
96. Không được thuyết pháp cho người chống nạnh nghe, trừ bệnh, cần nên học.
97. Không được thuyết pháp cho người lộ bày ngực nghe, trừ bệnh, cần nên học.
98. Không được thuyết pháp cho người lộ bày hông nghe, trừ bệnh, cần nên học.
99. Không được thuyết pháp cho người lật ngược y nghe, trừ bệnh, cần nên học.
100. Không được thuyết pháp cho người vắt y sang hai bên nghe, trừ bệnh, cần nên học.
101. Không được thuyết pháp cho người buông thả y nhày nghe, trừ bệnh, cần nên học.
102. Không được thuyết pháp cho người mang guốc nghe, trừ bệnh, cần nên học.
103. Không được thuyết pháp cho người mang giày da nghe, trừ bệnh, cần nên học.
104. Không được thuyết pháp cho người cầm gậy nghe, trừ bệnh, cần nên học.
105. Không được thuyết pháp cho người cầm dù nghe, trừ bệnh, cần nên học,
106. Không được thuyết pháp cho người cầm đao dài năm thước

Tàu nghe, trừ bệnh, cần nên học.

107. Không được thuyết pháp cho người cầm dao nhỏ nghe, trừ bìn, cần nên học.

108. Không được thuyết pháp cho người cầm cung tên và các loại binh khí khác, trừ bệnh, cần nên học.

109. Không được khạc nhổ, đại tiểu tiện trên cỏ tươi, trừ bệnh, cần nên học.

110. Không được khạc nhổ, đại tiểu tiện trong nước sạch, trừ bệnh, cần nên học.

111. Không được đứng đại tiểu tiện, trừ bệnh, cần nên học.

112. Không được leo lên cây cao quá đầu người, trừ nhân duyên cấp thiết, cần nên học.

Các đại đức ni, tôi đã nói Chúng học pháp, nay xin hỏi các đại đức ni, trong đây có thanh tịnh không? (3 lần).

Các đại đức ni, trong đây thanh tịnh vì im lặng. Việc này xin nhớ giữ như vậy.

Các đại đức, đây là bảy pháp Diệt tránh, mỗi nửa tháng thường tụng, rút ra từ trong Giới kinh:

1. Người đáng cho Hiện tiền Tỳ-ni thì nên cho Hiện tiền Tỳ-ni.
2. Người đáng cho Ưc niệm Tỳ-ni thì nên cho Ưc niệm Tỳ-ni.
3. Người đáng cho Bất si Tỳ-ni thì nên cho Bất si Tỳ-ni.
4. Người đáng cho Tự ngôn Tỳ-ni để trị thì nên cho Tự ngôn Tỳ-ni.
5. Người đáng cho Mịch tội tướng Tỳ-ni thì nên cho Thật mịch Tỳ-ni.
6. Người đáng cho Đa mịch Tỳ-ni thì nên cho Đa mịch Tỳ-ni.
7. Trong Tăng nếu có xảy ra việc tranh cãi đáng dùng Bồ thảo Tỳ-ni để diệt trừ thì nên dùng Bồ thảo Tỳ-ni để diệt trừ, cần nên học.

Các đại đức ni, tôi đã nói bảy pháp Diệt tránh, Nay xin hỏi các đại đức ni, trong đây có thanh tịnh không? (3 lần).

Các đại đức ni, trong đây thanh tịnh vì im lặng. Việc này xin nhớ giữ như vậy.

Các đại đức ni, tôi đã nói Tựa của Giới kinh, đã nói bốn pháp Ba-la-di, mười bảy pháp Tăng-già-bà-thi-sa, ba mươi pháp Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề, một trăm bảy mươi tám pháp Ba-dật-đề, tám pháp Ba-la-đề-đề-xá-ni, đã nói các pháp cần nên học và đã nói bảy pháp Diệt tránh. Tất cả những giới như vậy do Phật nói ra trong Giới kinh, mỗi nửa tháng

thường tụng và những giới pháp tùy thuận đạo khác nữa. Các đại đức ni trong đây nên nhất tâm hoan hỷ không tranh cãi, hòa hợp như nước với sữa mới được an lạc hạnh, cần nên học.

Tỳ-bà-thi-Như-lai vô sở trước đẳng chánh giác nói Giới kinh này cho sáu trăm hai mươi vạn Tỳ-kheo vây quanh như sau:

*“Nhẫn nhục, đạo thứ nhất,
Niết bàn, Phật ca ngợi,
Xuất gia xúc não người,
Không gọi là Sa-môn”.*

Thi-khí Như-lai vô sở trước đẳng chánh giác nói Giới kinh này cho tám mươi vạn Tỳ-kheo vây quanh như sau:

*“Ví như người mắt sáng,
Tránh được đường hiểm ác.
Đời có người thông minh,
Xa lìa được các ác”.*

Tỳ-khí-Như-lai vô sở trước đẳng chánh giác nói Giới kinh này cho mười vạn Tỳ-kheo vây quanh như sau:

*“Không phiền, không nói dối,
Hành trì theo giới pháp,
Ăn uống biết vừa đủ,
Thường thích chỗ tịch tĩnh,
Tâm tịnh, ưa tinh tấn,
Là lời chư Phật dạy”.*

Câu-lưu-tôn-Như-lai vô sở trước đẳng chánh giác nói Giới kinh này cho bốn vạn Tỳ-kheo vây quanh như sau:

*“Như Ong hút mật hoa,
Không hoại sắc và hương,
Lấy vị ngọt rồi đi.
Tỳ-kheo vào tụ lạc,
Không phá hoại việc người,
Không xem làm, không làm,
Chỉ xét lại hạnh mình,
Là thiện hay bất thiện”.*

Câu-na-hàm Như-lai vô sở trước đẳng chánh giác nói Giới kinh này cho ba vạn Tỳ-kheo vây quanh như sau:

*“Muốn được tâm tốt chớ buông lung,
Siêng học thiện pháp của Thánh nhân.
Nếu người có trí, tâm tịch tĩnh,*

Mới có thể không còn lo buồn”.

Ca-diếp Như lai vô sở trước đấng chánh giác nói Giới kinh này cho hai vạn Tỳ-kheo vây quanh như sau:

*“Không làm các điều ác,
Làm tất cả điều thiện,
Tự thanh tịnh tâm ý,
Là lời chư Phật dạy”.*

Thích-ca-mâu-ni Như lai vô sở trước đấng chánh giác nói Giới kinh này cho một ngàn hai trăm năm mươi Tỳ-kheo vây quanh như sau:

*“Lành thay, hộ thân nghiệp,
Lành thay, hộ khẩu nghiệp,
Lành thay hộ ý nghiệp,
Hộ tất cả lành thay.
Tỳ-kheo hộ ba nghiệp,
Xa lìa được các khổ.
Tỳ-kheo gìn giữ ý,
Thân không làm điều ác,
Ba nghiệp được thanh tịnh,
Chúng được đạo thánh nhân.
Bị người đánh mắng, không đáp trả,
Bị người sân giận, tâm không sân,
Đối với người si, tâm thường tịnh,
Thấy người làm ác, mình không làm.
Bấy Phật là Thế tôn,
Cứu hộ cho thế gian,
Nên nói Giới kinh này.
Tôi đã nói giới xong,
Chư Phật và đệ tử,
Cung kính Giới kinh này,
Cung kính Giới kinh rồi,
Tất cả cung kính nhau,
Hổ thẹn được đầy đủ,
Chúng được đạo Vô vi”.*

Các đại đức ni, đã nói Giới kinh xong, Tăng nhất tâm được bố tát.

